TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18/**2024/QĐST- HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 14 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Hồ Phạm Yến V** - Sinh năm: 1983 – Địa chỉ: 24 đường M, tổ 11, phường K, quận N, TP Đà Nẵng.

- ***Bị đơn:*** Ông **Quách Văn T**- Sinh năm: 1978 - Địa chỉ: 24 đường M, tổ 11, phường K, quận N, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Hồ Phạm Yến V** và ông **Quách Văn T** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Phạm Yến V và ông Quách Văn Tnên Giấy chứng nhận kết hôn số: 41, quyển số: 01 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 17/03/2004 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Phạm Yến V và ông Quách Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Hồ Phạm Yến V và ông Quách Văn T xác định có 03 con chung là: Quách Trưởng T – Sinh ngày: 01/07/2004, Quách Đắc T– Sinh ngày: 19/05/2009 và Quách T- sinh ngày: 01/09/2014. Ly hôn, bà Hồ Phạm Yến V và ông Quách Văn T thỏa thuận giao 02 con chung là Quách Đắc T và Quách T cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Quách Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con Quách Đắc T và Quách T mỗi tháng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)/01 con (30.000.000 đồng/02 con), thời

gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với cháu Quách Trưởng T đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Phạm Yến V và ông Quách Văn T xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hồ Phạm Yến V và ông Quách Văn T xác định không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* bà Hồ Phạm Yến V và ông Quách Văn T phải chịu nhưng bà Hồ Phạm Yến V tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 0001615 ngày 21/02/2024.

Hoàn trả cho bà Hồ Phạm Yến V số tiền tạm ứng án phí **150.000 đồng** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 0001615 ngày 21/02/2024.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: **150.000 đồng** ông Quách Văn T phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND quận N.
- Chi cục THADS quận N.
- UBND phường T, Tp. Q, Tỉnh Bình Định.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM